

Số: 434/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 512/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm Th, xã Thịnh Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H1, sinh năm 1974

Công tác tại: Lữ Đoàn 382- Quân Khu I, xóm C, xã Thịnh Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Xóm Th, xã Thịnh Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Ngọc H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Ngọc H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Thu Ng, sinh ngày 05/11/2003 và cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 04/12/2015. Khi ly hôn cháu Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời các đương sự đã thống nhất thỏa thuận con chung là cháu Vũ Ngọc N sẽ do chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Ngọc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Ngọc H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vũ Ngọc Nam cùng chị Nguyễn Thị Thu H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Thu H đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Ngọc H1 không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0000111 ngày 06/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND Xã TĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận

